

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Thị xã Phú Thọ, ngày 20 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST- KDTM ngày 27 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12/03/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q1 (MB).

Địa chỉ: Số A, L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH Q2 và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q1.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Quách Mạnh Q - Chức vụ: Giám đốc vùng;
Ông Phùng Xuân T1 - Chuyên viên xử lý nợ - Công ty M; Ông Nguyễn Đăng T2 - Chuyên viên xử lý nợ - Công ty M; Ông Đỗ Ngọc T3 - Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn:* Công ty M1.

Địa chỉ: Khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị D1 - Chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 12/3/2025 Công ty TNHH M1 còn nợ Ngân hàng TMCP Q1 số tiền là: 1.156.307.830 đồng (Một tỷ, một năm mươi sáu triệu, ba trăm linh bảy nghìn, tám trăm ba mươi đồng), bao gồm 1.085.500.000 đồng nợ gốc và 70.807.803 đồng nợ lãi) của Hợp đồng cho vay số 159629.23.352.20885604.TD ký ngày 08/9/2023.

Ngân hàng TMCP Q1 và Công ty TNHH M1 thỏa thuận: Công ty TNHH M1 sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Q1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 30/3/2025; đến ngày 30/4/2025 Công ty TNHH M1 sẽ trả nốt số tiền còn lại là 1.106.307.830 đồng (Một tỷ một trăm linh sáu triệu ba trăm linh bảy nghìn tám trăm ba mươi đồng).

Công ty TNHH M1 phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế từ ngày 14/3/2025 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số 159629.23.352.20885604.TD ký ngày 08/9/2023.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số: 159629.23.352.20885604.TD ký giữa Bên thế chấp là bà Nguyễn Thị D1 và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Q1. Đến hạn trả nợ Công ty TNHH M1 không trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q1 có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản của bà Nguyễn Thị D1 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 182-2, tờ bản đồ số 25, diện tích 132,8m² đất ở đô thị, địa chỉ thửa đất tại khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Theo giấy CNQSD đất số DB835123 do UBND thị xã P cấp ngày 30/8/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị D1, theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Q1.

- Về án phí: Công ty TNHH M1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 46.689.234 đồng (Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi tư đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q1 (M2) số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 22.800.000 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0002726 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH M1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ tài sản) số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Buộc Công ty TNHH M1 trả cho Ngân hàng TMCP Q1 (M2) số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khanh